

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 81/2006/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Cơ quan Thú y vùng VII trực thuộc Cục Thú y
trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Cần Thơ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y, đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

- Thành lập Cơ quan Thú y vùng VII trực thuộc Cục Thú y trên cơ sở Trung tâm Thú y vùng Cần Thơ.
- Cơ quan Thú y vùng VII thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thú y và chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật, sản phẩm động vật tại vùng được phân công.
- Cơ quan Thú y vùng VII có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được hưởng kinh phí từ ngân sách Nhà nước, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Trụ sở của Cơ quan Thú y vùng VII đặt tại thành phố Cần Thơ.
- Phạm vi hoạt động của Cơ quan Thú y tại vùng VII gồm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Thành phố Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật về thú y.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, dự án, tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật về thú y đối với các Chi cục Thú y cấp tỉnh.

3. Về phòng, chống dịch bệnh động vật:

a) Giám sát tình hình dịch bệnh; lập bản đồ dịch tễ; đề xuất các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật trong vùng.

b) Phối hợp và hỗ trợ các Chi cục thú y trong việc chẩn đoán, xác định bệnh và tổ chức việc phòng, chống dịch bệnh động vật.

c) Kiểm tra, chẩn đoán, xét nghiệm định kỳ bệnh động vật tại các cơ sở chăn nuôi theo quy định.

d) Hướng dẫn và đánh giá việc xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật.

4. Về kiểm dịch động vật:

a) Thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh Việt Nam.

b) Trực tiếp xử lý hoặc hướng dẫn, giám sát việc xử lý các chất thải, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng, động vật, sản phẩm động vật theo quy định.

c) Quản lý các Trạm Kiểm dịch động vật tại các cửa khẩu, ga, sân bay, bến cảng, bưu điện quốc tế theo sự phân công của Cục trưởng Cục Thú y.

5. Về kiểm soát giết mổ:

a) Trực tiếp kiểm soát giết mổ động vật tại các cơ sở giết mổ xuất khẩu trong vùng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc dụng cụ bảo quản, chứa đựng, bao gói; xử lý động vật, sản phẩm động vật không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y và xử lý chất thải tại các cơ sở giết mổ xuất khẩu.

6. Về kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y nơi cách ly kiểm dịch động vật, theo dõi cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu theo hướng dẫn của